TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Thoại.

Ông Lục Văn Vãn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 03/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q

Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ 19A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh Q (đã chết), con bà Hà Thị T sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 5 năm 6 tháng tù về các tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 163/2013/HSST ngày 10/12/2013); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1959; Trú tại tổ 1, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Văn K, trú tại tổ 41, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/6/2018, Đỗ Văn Q đến nhà bà Đoàn Thị T hỏi mượn xe máy rồi đi đến khu vực thôn 1, xã Đồng Tuyển mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua xong, Đỗ Văn Q cất gói ma túy vào trong túi quần dài phía sau bên trái rồi điều khiển xe máy đi về khu vực chợ Cốc Lếu thuộc tổ 1, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai kiểm tra, bắt giữ và thu hồi toàn bộ vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của Đỗ Văn Q 01 xe máy hiệu HONDA, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư mang tên Đỗ Văn Q và 100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 133/GĐMT ngày 22/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

0,19 gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Đỗ Văn Q gửi đến giám định là Heroine.

Cáo trạng số 69/KSĐT ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Đỗ Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng áp dụng áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau trích mẫu, trả lại cho bị cáo 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân; Trả lại cho bà Đoàn Thị T 01 chiếc xe máy, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động và 100.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Q đã thừa nhận do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 20/6/2018 bị cáo đã có hành vi mua 0,19 gam Hêroine để sử dụng thì bị bắt giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là ông Đỗ Văn K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các bản khai có trong hồ sơ ông K đều xác nhận sự việc đúng như bị cáo đã trình bày.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong các bản khai bà Đoàn Thị T trình bày:

Chiếc xe máy mà bà Tươi cho bị cáo Q mượn là của chị Đỗ Thị Th (chị gái Q, con dâu bà T) gửi bà quản lý trong thời gian chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi bị cáo Q hỏi mượn bà T không hề biết Q dùng để đi mua ma túy, do vậy bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 20/6/2018, bị cáo Đỗ Văn Q đã mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực thôn 1, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Với trọng lượng 0,19 gam Heroine mà bị cáo đã tàng trữ đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét tính chất, mức độ mà hành vi bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời có tính răn đe phòng ngừa chung. Bởi lẽ bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, điều đó khẳng định cần phải có một mức án nghiêm khắc thì mới có tác dụng đối với bản thân bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt vì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm

đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản riêng nên không phạt tiền hoặc tịch thu một phần tài sản là phù hợp.

[4].Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy mà phòng kỹ thuật hình sự đã hoàn lại cơ quan trưng cầu là 0,15 gam Heroine cần tịch thu, tiêu hủy. Một số vật dụng đã thu giữ của bị cáo như: 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn Q cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 100.000 đồng của Đỗ Văn Q xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe máy hiệu HONDA quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được là của chị Đỗ Thị Th (chị gái bị cáo Q, con dâu bà Đoàn Thị T) gửi bà T quản lý trong thời gian chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi bị cáo Q hỏi mượn bà T không hề biết Q dùng để đi mua ma túy, do vậy bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy là có căn cứ cần trả lại chiếc xe máy để bà T quản lý.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn 1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của người này do vậy không đề cập xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,15 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu được niêm phong trong 01 bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đỗ Văn Q có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 20/6/2018 tại tổ 1, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai".

+ Trả lại cho bà Đoàn Thị T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 24B1 - 787.71.

+ Trả lại 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn

Q cho bị cáo Đỗ Văn Q.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO VÀ 100.000 đồng của Đỗ Văn Q để đảm bảo công tác thi hành án.

Xác nhận các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai và Kho bạc nhà nước thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng và biên bản giao nhận tài sản ngày 27/8/2018.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Bị cáo; NLQ
- CATP;
- THAHS+DS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Thịnh